

Bản án số: 51/ 2017/HSST

Ngày: 04/12/2017

NHÂN DANH
N- ÓC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM SƠN - TỈNH NINH BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà** : Ông Nguyễn Hữu Mạnh.
- **Các Hội thẩm nhân dân** : Ông Vũ Kim Mỹ và ông Nguyễn Thái Bảo.
- **Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà**: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan, Th- ký
Toà án nhân dân huyện Kim Sơn - tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Kim Sơn -Tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà**: Ông Phạm Văn Hoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn - tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2017/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo :

1. Họ và Tên: **Trần Văn H**, sinh năm 1986.

Nơi ĐKKHKT và trú tại: xóm 6, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Tôn giáo: công giáo.

Bố đẻ: Trần Văn T, sinh năm 1945; Mẹ đẻ: Vũ Thị L, sinh năm 1949. Điều trú tại: xóm 6, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vợ, con: ch- a có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Tiền sử: ngày 06/6/2012 bị Chủ tịch UBND huyện K ra quyết định đ- a vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, bị cáo đã thi hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/10/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

2. Họ và Tên: **Trần Văn V**, sinh năm 1991.

Nơi ĐKKHKT và trú tại: xóm K, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Tôn giáo: công giáo.

Bố đẻ: Trần Văn S, sinh năm 1954; Mẹ đẻ: Hoàng Thị H, sinh năm 1956. Điều trú tại: xóm K, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vợ, con: ch- a có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/10/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

* Ng- ời bị hại: Ông Đỗ Văn V1, sinh năm 1960; Trú tại xóm 5, xã Cồn Thoi, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

* Ng- ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Trần Thị H, sinh năm 1977; Trú tại số nhà 39, phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình(vắng mặt).

- Anh Phạm Văn C, sinh năm 1974; Trú tại số nhà 29A, phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình(vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Trần Văn H và Trần Văn V bị VKSND huyện Kim Sơn truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Khoảng 8 giờ ngày 10/9/2017 Trần Văn H đi bộ từ nhà đến xã Cồn Thoi nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Khoảng 9 giờ cùng ngày khi đi qua nhà ông Đỗ Văn V1 ở xóm 5, xã C, H thấy tr- ớc sân dựng một xe mô tô Honda (loại xe 82) màu xanh, chìa khóa cắm ở ổ khóa điện. Quan sát nhà ông V1 thấy cửa cổng mở nh- ng nhà chính vẫn đóng và không có ai ở nhà, H đi tới chỗ dựng xe, thấy ở gần xe có chiếc cân đồng hồ màu xanh nhãn hiệu Nhơn Hòa, loại cân 100kg, H bê chiếc cân đặt lên giá để hàng của xe mô tô rồi ngồi lên xe mở khóa điện, đạp nổ máy điều khiển xe ra đ- ờng dong rồi đi ra quốc lộ 12B. Do không biết nơi tiêu thụ nên H điều khiển xe chở theo chiếc cân đến nhà Trần Văn V để nhờ V dẫn đi tìm nơi tiêu thụ. Khi tới nhà V, H nói với V về việc trộm cắp đ- ợc xe máy ở xã Cồn Thoi và nhờ V tìm nơi tiêu thụ, đ- ợc V đồng ý nên H chở V lên thị trấn P, vào cửa hàng bán gạo ở số nhà 39, phố P, thị trấn P bán chiếc cân cho chị Trần Thị H, là chủ cửa hàng với giá 250.000đ, sau đó V chở H đến nhà nghỉ 123 của anh Phạm Văn C ở số nhà 29A, phố P, thị trấn P, tại đây V bán chiếc xe mô tô mà H trộm cắp đ- ợc cho anh C với giá 1.000.000đ. Số tiền 1.250.000đ có đ- ợc từ việc bán tài sản trộm cắp H dùng 400.000đ mua ma túy để cả hai sử dụng, số tiền còn lại H và V cùng nhau tiêu sài hết. Sau khi mất trộm tài sản, ngày 17/9/2017 ông V1 đến trình báo với Công an huyện Kim Sơn. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra Công an huyện Kim Sơn đã thu giữ chiếc xe mô tô và chiếc cân là tài sản bị trộm cắp do chị H và anh C tự giác giao nộp.

Kết luận định giá tài sản số 34/HĐ-ĐG ngày 29/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kim Sơn kết luận xe mô tô BKS 29-940VF có giá trị còn lại là 6.280.000đ; chiếc cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn Hòa loại cân 100kg có giá trị còn lại 690.000đ. Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 6.970.000đ.

Bản cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 13/11/2017 VKSND huyện Kim Sơn đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS và bị cáo Trần Văn V về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 BLHS. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “ Trộm cắp tài sản” và Trần Văn V phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS, xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 12 - 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS, xử phạt bị cáo Trần Văn V từ 09 - 12 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Trong các lời khai tr- ớc đây tại cơ quan điều tra cũng nh- tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trần Văn H và Trần Văn V đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đồng bọn gây ra. Nội dung các bị cáo khai, do không có tiền tiêu sài nên sáng ngày 10/9/2017 bị cáo H đi bộ từ nhà ra khu vực xóm 5, xã Cồn Thoi nhằm mục đích trộm cắp tài sản, tại đây bị cáo nhìn thấy trong nhà một ng- ời dân có chiếc xe máy màu xanh BKS 29-940VF đang dựng ở giữa sân, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa, quan sát xung quanh không thấy có ai, bị cáo liền đi vào trong sân, thấy có chiếc cân loại 100kg màu xanh để ở gần xe máy, bị cáo liền bê chiếc cân bỏ lên giá hàng, ngồi lên xe nổ máy đi ra ngoài đ- ờng 12B rồi đi về xã Văn Hải đến nhà bị cáo V nói cho V biết về việc vừa trộm đ- ọc xe, nhờ V tìm chỗ bán, V đồng ý, sau đó cả hai bị cáo cùng nhau đi lên thị trấn P bán chiếc cân cho chị H chủ cửa hàng bán gạo ở phố P với giá 250.000đ và bán chiếc xe mô tô vừa trộm cắp đ- ọc cho anh C chủ nhà nghỉ ở phố P thị trấn P với giá 1.000.000đ. Số tiền trên các bị cáo đã cùng nhau mua hê rô in để sử dụng và tiêu sài hết.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của ng- ời bị hại và những ng- ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nh- biên bản tiếp nhận đơn trình báo sự việc, biên bản sự việc, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu cũng nh- kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản huyện Kim Sơn...

Nh- vậy đã có đủ cơ sở kết luận, với hành vi trộm cắp tài sản của ng- ời khác có giá trị 6.970.000đ, bị cáo Trần Văn H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS; Hành vi của bị cáo Trần Văn V biết rõ tài sản do bị cáo H trộm cắp nh- ng V đã cùng tham gia tiêu thụ tài sản đó là phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 250 BLHS.

Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân đ- ọc pháp luật bảo hộ. Lợi dụng ng- ời bị hại có sơ hở trong việc trông coi tài sản, bị cáo H đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của họ, sau đó cùng bị cáo V đem đi tiêu thụ nhằm phục vụ cho việc tiêu sài của bản thân. Hành vi phạm tội của các bị cáo phải đ- ọc xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và góp phần ngăn chặn những hành vi phạm tội t- ơng tự có thể xảy ra trên địa bàn.

Trong vụ án này, bị cáo H là ng- ời trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, sau đó nhờ bị cáo V cùng tham gia tiêu thụ do đó bị cáo H giữ vai trò chính trong vụ án và phải chịu trách nhiệm cao hơn, còn bị cáo V khi đ- ọc bị cáo H nhờ tìm chỗ tiêu thụ đã tích cực tham gia và là ng- ời trực tiếp bán chiếc xe mô tô do bị cáo H trộm cắp, đồng thời đ- ọc h- ưởng lợi cùng bị cáo H trong việc sử dụng tiền bán tài sản trộm cắp, tuy vai trò thấp hơn bị cáo H nh- ng bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm t- ơng xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Khi l- ợng hình cũng cần xem xét, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc tr- ờng hợp ít nghiêm trọng; sau khi bị bắt các bị cáo đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình; tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, đã đ- ợc thu hồi trả lại cho ng- ời bị hại; trong quá trình giải quyết vụ án cũng nh- tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đ- ợc quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Mặc dù tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo không lớn và cả hai bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nh- ng xét nhân thân của các bị cáo đều là những ng- ời sử dụng ma túy, không có công ăn việc làm ổn định, th- ờng xuyên lang thang và không chấp hành nghiêm các quy định của địa ph- ơng, trong đó bị cáo H đã bị đ- a vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nh- ng vẫn không từ bỏ đ- ợc nghiện hút và ngay sau khi thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô của ông V1 vào ngày 10/9/2017 ch- a bị phát hiện thì ngay sau đó vào ngày 01/10/2017 lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 21 con gà con của nhà thờ giáo xứ Nh- Tân thuộc xóm 4, xã Kim Tân, bị Công an xã Kim Tân xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.000.000đ, Từ những nhận xét nêu trên, HĐXX xét thấy cần buộc cả hai bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian t- ơng xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành ng- ời công dân l- ợng thiện sau này.

Về trách nhiệm dân sự: ng- ời bị hại đã đ- ợc nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô và chiếc cân do bị cáo H trộm cắp và không có yêu cầu gì thêm về việc bồi th- ờng; Những ng- ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị H và anh C là những ng- ời đã mua tài sản do bị cáo H trộm cắp nh- ng họ không biết đây là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có. Đây là quan hệ dân sự bất hợp pháp nh- ng ngay tình, sau này những ng- ời trên đã giao nộp lại tài sản mua đ- ợc từ các bị cáo cho cơ quan công an, lẽ ra cần buộc các bị cáo phải trả lại cho họ số tiền đã nhận từ họ về việc bán tài sản trộm cắp, nh- ng do số tiền không lớn và chị H, anh C đều trình bày để họ và các bị cáo tự giải quyết với nhau, do vậy trách nhiệm dân sự của các bị cáo không cần xem xét đến nữa.

Về xử lý vật chứng: Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe mô tô Hon Da BKS 29-940VF và chiếc cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn Hòa loại cân 100kg , cơ quan điều tra công an huyện Kim Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Đỗ Văn V1.

Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”; bị cáo Trần Văn V phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 12 (m- ời hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 10/10/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Xử phạt bị cáo Trần Văn V 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 10/10/2017.

Căn cứ Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí buộc các bị cáo Trần Văn H và Trần Văn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tr-ởng hợp bản án đ-ợc thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo và ng-ời bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Những ng-ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ-ợc bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Huyện Kim Sơn;
- Chi cục THADS Huyện Kim Sơn;
- Công an Huyện Kim Sơn;
- UBND xã K, V;
- Các bị cáo;
- Ng-ời bị hại;
- Ng-ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- L-u HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mạnh